

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hành động về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Thành ủy Đà Nẵng về việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) “Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 131/TT-STNMT ngày 24 tháng 02 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH  
Văn Hữu Chiến**

## **KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

### **Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1349 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

a. Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trở thành nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố.

b. Đến năm 2020, Đà Nẵng đạt được mục tiêu trở thành Thành phố Môi trường; thành phố có đủ năng lực và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, duy trì đa dạng sinh học, bảo tồn tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu**

- Thành phố xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai và công cụ giám sát, theo dõi vấn đề biến đổi khí hậu. Hình thành trong đội ngũ cán bộ công chức và cộng đồng doanh nghiệp và dân cư ý thức chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra;

- Các ngành, quận, huyện, cộng đồng dân cư và doanh nghiệp chủ động trong công tác phòng, chống, hạn chế tác động của bão, lũ, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng;

- Các ngành, lĩnh vực ứng dụng các giải pháp công nghệ nhằm giảm phát thải và tăng cường hấp thụ khí nhà kính; bảo vệ, phát triển các hệ sinh thái tự nhiên;

- Lồng ghép các nội dung, hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu vào các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, quy hoạch du lịch, quy hoạch bảo vệ nguồn tài nguyên,.... đảm bảo tính bền vững cho các quy hoạch, kế hoạch;

- Triển khai đạt được các mục tiêu của Kế hoạch ứng phó với Biến đổi khí hậu và nước biển dâng thành phố Đà Nẵng đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 6901/QĐ-UBND ngày 24/8/2012 của UBND thành phố.

#### **b. Quản lý tài nguyên và đa dạng sinh học**

- Công tác quy hoạch, quản lý, điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế, thực trạng và xu hướng diễn biến của các nguồn tài nguyên từng bước được

kiện toàn. Thành phố có kế hoạch khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên; bảo đảm cân đối quỹ đất cho sự phát triển bền vững về kinh tế-xã hội. Khai thác hiệu quả và bền vững sinh thái, cảnh quan, tài nguyên và các loài sinh vật;

- Duy trì, phục hồi, tái sinh rừng tự nhiên, mở rộng diện tích rừng trồng, nhất là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn. Chủ động trong công tác bảo vệ và phòng chống cháy rừng; ngăn chặn triệt để tình trạng khai thác lâm sản trái phép. Phấn đấu đến năm 2020 đạt 31.116,7 ha rừng đặc dụng; 8.693,8 ha rừng phòng hộ và 17.385 ha rừng sản xuất;

- Thành phố có được những kết quả ứng dụng trong việc sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống;

- Duy trì đa dạng sinh học, bảo vệ hệ san hô, nguồn lợi thủy sản ven bờ và các hệ sinh thái biển khu vực bán đảo Sơn Trà, chân núi Hải Vân thuộc vịnh Đà Nẵng, kể cả núi Sơn Chà con. Bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, các giống cây trồng, cây dược liệu, con vật nuôi có giá trị, loài quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng. Ngăn chặn sự xâm nhập, phát triển của sinh vật ngoại lai xâm hại.

### c. Bảo vệ môi trường

Thành phố triển khai thành công các nhiệm vụ và mục tiêu của Đề án “Xây dựng Đà Nẵng - Thành phố môi trường”, chú trọng củng cố các chính sách, văn bản pháp quy liên quan đến công tác bảo vệ môi trường; tập trung vào cơ chế điều phối, phối hợp và cơ chế tham gia.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Về ứng phó với biến đổi khí hậu**

a) Chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, phổ biến kinh nghiệm về ứng phó với biến đổi khí hậu đến mọi tầng lớp nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn thành phố;

- Chủ động tạo lập các phương án, điều kiện phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, cứu hộ cứu nạn phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhất là ở các địa phương ven biển, vùng dễ bị tổn thương trước thiên tai;

- Tiếp tục cập nhật các kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng và Kế hoạch chương trình hành động nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2014-2015 và định hướng đến năm 2030 có hiệu quả. Đồng thời, tiến hành xây dựng kế hoạch hành động cho các ngành trọng tâm như: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công Thương...;

- Hoàn thành đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành, địa phương; thực thi các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Tổ chức xây dựng và công bố báo cáo của thành phố về biến đổi khí hậu định kỳ 05 năm

một lần theo kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Thường xuyên kiểm soát xói mòn, bảo đảm an toàn hồ chứa nước, các công trình hạ tầng thủy lợi, chống ngập đảm bảo khả năng kiểm soát, tiêu thoát nước nhanh, giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện điều tra, khảo sát các công trình, dự án đã có nhưng có nguy cơ bị tác động của biến đổi khí hậu gây hư hỏng, tổn thất thì có kế hoạch đầu tư sửa chữa, nâng cấp, phòng chống để kéo dài tuổi thọ và giá trị sử dụng.

b) Xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Tạo lập hệ thống dữ liệu về biến đổi khí hậu, nước biển dâng phục vụ công tác quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng;

- Lồng ghép các nội dung, hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của thành phố, các ngành và quận huyện, nhằm tăng tính bền vững cho các quy hoạch, kế hoạch;

- Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực biến đổi khí hậu và nước biển dâng thuộc thẩm quyền của UBND thành phố nhằm củng cố, tăng cường năng lực tổ chức, thể chế, chính sách về biến đổi khí hậu;

- Triển khai các dự án về Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm xây dựng cơ sở hạ tầng để giảm thiểu với tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng;

- Triển khai các dự án cấp bách ưu tiên về nâng cấp, củng cố kè ven sông và ven biển; cơ sở hạ tầng giao thông, đô thị và bảo vệ môi trường bảo đảm ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng;

- Triển khai các giải pháp giảm nhẹ phát thải trong các ngành công thương, giao thông vận tải, du lịch; chú trọng tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng, tính đến các nguồn năng lượng mới thân thiện với môi trường. Cụ thể, xem xét các phương án điều chỉnh các quy hoạch và thiết kế các công trình giao thông vận tải (cảng, cầu đường), nâng cao cơ sở hạ tầng giao thông vận tải tại các khu vực, vùng dễ bị tổn thương. Xây dựng kế hoạch giao thông đô thị xanh, sạch, phát triển giao thông công cộng và kiểm soát năng lượng, lưu lượng sử dụng ô tô trong đô thị;

- Thường xuyên rà soát quy hoạch, bố trí, sắp xếp lại các điểm dân cư thường xuyên bị tác động của lũ lụt, bão và những khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất. Xây dựng các quy định và tiêu chí kiến trúc các công trình, tòa nhà có xét đến hướng nắng, sự hấp thụ nhiệt, khả năng chịu đựng trong điều kiện gió bão mạnh, tăng diện tích cây xanh trong qui hoạch và kiến trúc đô thị. Xây dựng quy định các khu qui hoạch đô thị, khu dân cư có bố trí diện tích các hồ sinh thái, hồ điều hòa nhằm tích trữ nước mưa, giảm áp lực cho các hệ thống tiêu, thoát nước;

- Phát huy vai trò trách nhiệm và huy động mọi nguồn lực từ các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tích cực tham gia phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tìm kiếm hợp tác, huy động các nhà tài trợ nước ngoài để đầu tư nguồn kinh phí xây dựng các dự án, mô hình nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển

dâng tại các địa phương dễ bị tổn thương trên địa bàn thành phố.

## **2. Công tác quản lý tài nguyên**

### **a) Công tác quản lý đất đai**

- Thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020. Đảm bảo hài hòa giữa các mục tiêu phát triển của các ngành, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế- xã hội của thành phố; có kế hoạch về việc lập Chiến lược sử dụng đất đến năm 2050 và tầm nhìn đến 2100 theo Chương trình hành động quốc gia;

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về vai trò của công tác quản lý và sử dụng đất đai, mối quan hệ giữa việc quản lý, sử dụng đất đai, bắt đầu triển khai thực hiện ở một số địa phương nhạy cảm và tổn thương do biến đổi khí hậu như: vùng ven biển, vùng đồi núi,...;

- Rà soát và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai của thành phố, có quy định về thu hút đầu tư các dự án năng lượng xanh, cơ chế phát triển sạch, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi nhằm khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đầu tư;

- Lồng ghép các vấn đề biến đổi khí hậu và giải pháp ứng phó trong việc xây dựng, điều chỉnh và bổ sung vào các chính sách, pháp luật về đất đai trên địa bàn thành phố, các chương trình, các phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp, các chương trình về quản lý và sử dụng đất của ngành và địa phương;

- Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cũng như tính đồng bộ giữa công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, lĩnh vực khác có sử dụng đất. Tạo điều kiện cho người dân tham gia và giám sát quá trình lập quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch sau khi đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Quản lý chặt chẽ, đúng quy định việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất có rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy hoạch sử dụng đất. Rà soát lại các phương án quy hoạch sử dụng đất, đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, đối với các trường hợp quy hoạch “treo” cần giải quyết dứt điểm theo hướng điều chỉnh hoặc công bố hủy bỏ, công khai cho nhân dân biết để thực hiện các quyền sử dụng đất theo quy định;

- Chú trọng đề xuất các phương án quy hoạch sử dụng đất ở các cấp để đảm bảo tăng cường khả năng phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào mục đích và hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả của việc phân bổ, quy hoạch hợp lý nguồn tài nguyên đất đai.

### **b) Công tác quản lý khoáng sản**

- Các Sở, ngành và UBND các quận, huyện triển khai, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, giáo dục pháp luật về khoáng sản cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực khoáng sản, các doanh nghiệp tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn và nhân dân bằng nhiều hình thức khác nhau;

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản, điều

chính, bổ sung hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp;

- Lập quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản thuộc thẩm quyền của thành phố; khoan định khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; rà soát các quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đã được phê duyệt và tiến hành xây dựng quy hoạch mới, trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Quy hoạch phải khoan định chi tiết khu vực mỏ, loại khoáng sản cần đầu tư thăm dò, khai thác; kế hoạch thăm dò, khai thác và phải đảm bảo nguồn tài nguyên khoáng sản của thành phố được khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả nhằm phát triển bền vững kinh tế - xã hội trước mắt, lâu dài và bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường;

- Kiểm tra, thu hồi đất của các doanh nghiệp, cơ quan, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất không đúng mục đích, tự tổ chức hoặc liên doanh với các tổ chức, cá nhân khác khai thác khoáng sản, kinh doanh khoáng sản không đúng quy định pháp luật hoặc không có biện pháp ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên diện tích đất sản xuất do mình quản lý, sử dụng; Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân đưa người và phương tiện vào rừng để khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn quản lý.

#### c) Công tác quản lý tài nguyên nước, tài nguyên biển

- Xây dựng và triển khai thực hiện các văn quy phạm pháp luật về tài nguyên nước theo Luật Tài nguyên nước năm 2012 trên địa bàn thành phố;

- Tổ chức thực hiện quy hoạch tài nguyên nước, kế hoạch điều tra cơ bản, điều hòa, phân phối tài nguyên nước; xác định, khoan vùng nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt, đề xuất biện pháp khắc phục; khoan định, công bố vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn thành phố;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, điều tra thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý đối với tài nguyên biển và hải đảo;

- Tiến hành thực hiện các đề tài, đề án, dự án, công trình khoa học công nghệ về lĩnh vực tài nguyên nước, làm tiền đề, cơ sở khoa học trong việc chỉ đạo, điều hành quản lý các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư có trách nhiệm thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên nước;

- Tổ chức theo dõi, phát hiện và giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước; thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các tổ chức, cá nhân; đặc biệt chú trọng đến công tác quản lý khai thác, sử dụng nước mặt, nước ngầm và xả nước thải vào nguồn nước;

- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước từ cấp thành phố đến địa phương và các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, lưu trữ thông tin về tài nguyên nước, tài nguyên biển.

#### d) Công tác quản lý tài nguyên rừng, đa dạng sinh học

- Đẩy nhanh việc thực hiện kế hoạch hành động về quản lý tài nguyên rừng, đa

dạng sinh học thành phố Đà Nẵng. Tập trung ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ chính trước mắt, như: Đề án kiện toàn hệ thống tổ chức về đa dạng sinh học; dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học chung trên toàn thành phố; Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Tham mưu xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các chính sách về bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, các giống cây trồng, cây dược liệu, con vật nuôi có giá trị, loài quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng;

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về đa dạng sinh học và kiểm soát sinh vật biến đổi gen, sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen để bảo vệ có hiệu quả sức khỏe nhân dân, môi trường và đa dạng sinh học;

- Thực hiện hiệu quả các chương trình dự án bảo tồn; tiếp tục quan tâm, vận động thu hút các nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức quốc tế (ODA, NGO,...).

### **3. Bảo vệ môi trường**

Tập trung triển khai Đề án xây dựng Thành phố Môi trường đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND, trong đó:

#### **a. Tăng cường công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm**

- Đẩy nhanh việc xây dựng các hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

- Kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, nhập khẩu và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học dùng trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; nhập khẩu phế liệu, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng gây nguy hại cho môi trường;

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện bảo vệ môi trường các cơ sở kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải nằm ngoài các khu công nghiệp, đồng thời xây dựng kế hoạch quy hoạch, di dời các cơ sở này về các khu công nghiệp tập trung;

- Nghiêm túc thực hiện lập, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường; lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế- xã hội;

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng cường công tác hậu kiểm đánh giá tác động môi trường, xác nhận hoàn thành các công trình xử lý môi trường trước khi đi vào vận hành chính thức;

- Xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; áp dụng các biện pháp chế tài để xử lý triệt đối với các trường hợp vi phạm gây ô nhiễm môi trường.

#### **b. Tăng cường công tác quản lý chất thải**

- Thu gom và xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp và rác thải y tế bằng các phương pháp thích hợp, sử dụng thiết bị, công nghệ tiên tiến;

- Hỗ trợ triển khai nhân rộng mô hình “Tổ dân phố không rác”, Đề án thu gom rác theo giờ”, ...; tăng cường trang thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở các vùng nông thôn;

- Xây dựng và triển khai các mô hình tái chế, tái sử dụng rác thải, hạn chế tối đa

lượng chất thải chôn lấp; xã hội hóa công tác thu gom, xử lý chất thải. Tăng cường nhân lực và phương tiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế, chất thải nguy hại;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Trung ương, Bộ, Ngành và các tổ chức quốc tế trong việc xử lý chất độc tồn lưu trong chiến tranh trên địa bàn.

#### c. Tăng cường năng lực quản lý môi trường

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, tập trung đào tạo, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ quản lý môi trường các cấp;

- Tăng cường trang thiết bị quan trắc và phân tích môi trường, xây dựng năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai và phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường. Thực hiện chương trình quan trắc hiện trạng môi trường định kỳ. Triển khai thực hiện tốt mạng lưới quan trắc môi trường thành phố, xem xét bổ sung các điểm quan trắc mới;

- Xây dựng và thực hiện Đề án hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường đảm bảo dễ truy cập, tiếp cận thông tin dữ liệu về môi trường. Xây dựng và triển khai các mô hình bảo vệ môi trường, mô hình tự quản về bảo vệ môi trường ở cộng đồng dân cư.

### **III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Về ứng phó với biến đổi khí hậu**

a) Phát huy vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc xây dựng năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu cho cộng đồng. Tăng cường, đa dạng hoá các hình thức phổ biến, tuyên truyền và tổ chức có hiệu quả các buổi tập huấn, hội thảo về ứng phó với biến đổi khí hậu;

b) Chú trọng phát triển một cách bền vững mô hình Văn phòng điều phối về biến đổi khí hậu cấp thành phố, xem xét ưu tiên đối với các dự án, mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu có tính khả thi, phù hợp với thực tiễn các ngành, các địa phương trong từng giai đoạn;

c) Có kế hoạch và chương trình thu hút sự hợp tác quốc tế trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu như Quỹ Rockefeller, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Ngân hàng thế giới (WB)... Triển khai có hiệu quả các dự án đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế để đầu tư xây dựng các dự án, công cụ hỗ trợ thích ứng với biến đổi khí hậu;

d) Tích cực vận động các nguồn kinh phí để thực hiện các dự án trồng và khôi phục rừng, nạo vét lòng sông, xây và củng cố đê, kè, nhà trú ẩn đa năng, nhà cộng đồng tránh bão, hành lang thoát lũ,... chú ý đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng phải tính đến tác động của các kịch bản mực nước biển dâng;

đ) Củng cố và nâng cấp hệ thống cống, trạm bơm điện bảo đảm vững chắc bơm tưới, tiêu phục vụ kịp thời và có hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp. Đầu tư và nâng cấp các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng, công trình chống sạt lở, phòng chống thiên tai phục vụ sản xuất và đời sống cho nhân dân;

e) Cải thiện sinh kế cho người dân sống ở các vùng có nguy cơ ảnh hưởng nhiều



do thiên tai, biến đổi khí hậu;

g) Tăng cường năng lực cảnh báo ứng phó với biến đổi khí hậu; Tăng cường hỗ trợ ngư dân trong việc ứng phó với hình thái thời tiết xấu; Tiếp tục hỗ trợ phát triển mô hình nhà chống bão cho các hộ dân ven biển.

## **2. Về công tác quản lý đất đai**

a) Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý đất đai trên địa bàn thành phố; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm của cán bộ làm công tác quản lý đất đai;

b) Tăng cường đầu tư nguồn lực để hoàn chỉnh hệ thống thông tin đất đai trên toàn địa bàn thành phố, cung cấp thông tin kịp thời cho việc dự báo và quản lý sử dụng đất.

## **3. Về công tác quản lý khoáng sản**

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, các sở, ngành và UBND quận, huyện quán triệt nội dung Chương trình số 27-CTr/TU ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Thành Ủy Đà Nẵng và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm tạo sự thống nhất cao trong nhận thức bảo vệ và sử dụng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường;

b) Từng bước cụ thể hóa cơ chế, chính sách pháp luật, cải cách hành chính về quản lý tài nguyên khoáng sản đảm bảo tính thực tế và hiệu quả khi triển khai. Trong cấp phép hoạt động khoáng sản cần lựa chọn các tổ chức, đơn vị có kinh nghiệm về khai thác, chế biến khoáng sản hiện đại, thu hồi tối đa khoáng sản và thân thiện với môi trường; Ưu tiên khai thác cần đi kèm với việc chế biến khoáng sản, hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô;

c) Tham mưu cơ chế, chính sách cụ thể để điều tiết khoản thu từ hoạt động khai thác khoáng sản về đầu tư phát triển kinh tế- xã hội.

## **4. Về công tác quản lý tài nguyên nước**

a) Đẩy mạnh công tác điều tra đánh giá tài nguyên nước, xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin, xác định các vùng có nguy cơ thiếu nước, thực hiện quy hoạch chi tiết từng vùng và có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp;

b) Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND thành phố về tài nguyên nước; nâng cao trình độ chuyên môn năng lực cho các cán bộ để giải quyết các vấn đề thực tiễn; xây dựng và thực hiện chương trình tăng cường trang thiết bị và công cụ phục vụ công tác quản lý tài nguyên nước;

c) Tăng cường các biện pháp quản lý, chống thất thoát, lãng phí tài nguyên nước, nâng cao hiệu quả khai thác nước của các công trình khai thác, sử dụng nước đặc biệt là các công trình thủy lợi và cấp nước tập trung;

d) Tăng cường các giải pháp quản lý lưu vực sông nội thành và liên tỉnh;

đ) Nghiên cứu xây dựng mạng quan trắc tài nguyên nước, giám sát khai thác sử

dụng tài nguyên nước trên các sông suối chính, các hồ thủy lợi và các khu công nghiệp tập trung, ... nhằm phát hiện sớm các vi phạm trong khai thác tài nguyên nước đặc biệt các khu vực có nguy cơ cạn kiệt nguồn nước.

## **5. Về bảo vệ rừng và đa dạng sinh học**

a) Tăng cường năng lực cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ rừng, đa dạng sinh học và an toàn sinh học của thành phố; áp dụng các giải pháp khoa học và công nghệ để bảo tồn, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật;

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức của người dân, tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm của cơ quan quản lý và cộng đồng trong bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học;

c) Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về đa dạng sinh học. Đẩy mạnh việc thực hiện lồng ghép các nội dung bảo tồn đa dạng sinh học trong hoạch định chính sách;

d) Tăng cường nguồn lực tài chính và đa dạng hoá các nguồn vốn đầu tư cho đa dạng sinh học; quan tâm hợp tác quốc tế về đa dạng sinh học.

## **6. Về công tác bảo vệ môi trường**

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường đến từng địa bàn dân cư, khối phố, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, hình thành và tăng cường năng lực tổ chức tuyên truyền trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể các cấp, tăng cường công tác tuyên truyền đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh; coi đây là việc làm thường xuyên của các Sở, Ban, ngành, chính quyền địa phương, cơ sở, Hội, Đoàn thể các cấp;

b) Xây dựng các chương trình giáo dục và truyền thông môi trường cho cộng đồng trên cơ sở thường xuyên và lâu dài. Triển khai thực hiện đề án hệ thống thông tin nhằm cung cấp, phổ biến thông tin về môi trường cho các tổ chức và nhân dân;

c) Thực hiện quan trắc và đánh giá diễn biến chất lượng môi trường hàng năm để dự báo, cảnh báo các vấn đề môi trường và đề xuất các biện pháp giảm thiểu, công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng;

d) Đẩy mạnh đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên, ít chất thải và cacbon thấp; Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp trong việc đổi mới công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường; Xây dựng và vận hành hệ thống thoát nước cần đảm bảo không gây ngập úng;

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến hướng đến năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, tái chế chất thải để hạn chế đến mức thấp nhất việc gây ô nhiễm môi trường;

e) Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý bảo vệ môi trường; tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan

đến công tác bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Kế hoạch này được thực hiện từ nay đến năm 2020, làm căn cứ để các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ và Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Thành ủy Đà Nẵng. Các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch cụ thể như sau:

##### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; đồng thời, tham mưu UBND thành phố tổ chức đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch hàng năm;

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung, báo cáo hoặc xây dựng mới trình UBND thành phố nhằm cụ thể hóa và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc triển khai Kế hoạch;

c) Theo dõi, đôn đốc việc quán triệt và tổ chức thực hiện nội dung Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ, Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Thành ủy Đà Nẵng và Kế hoạch này; đồng thời, định kỳ 6 tháng (trước ngày 30 tháng 6), hàng năm (trước ngày 30 tháng 11) báo cáo UBND thành phố về tình hình thực hiện;

d) Xây dựng kế hoạch, chương trình, chủ động xúc tiến, làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành để tranh thủ sự chỉ đạo, sự hỗ trợ các nguồn vốn từ Trung ương cho các dự án, chương trình cụ thể về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

đ) Phối hợp các sở, ngành khác thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

##### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành và quận, huyện xây dựng và hướng dẫn thực hiện lồng ghép yếu tố biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên và bảo vệ môi trường vào các chiến lược, chương trình, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp thành phố;

b) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Ban chỉ đạo Ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng cân đối, bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

c) Tổ chức vận động các nguồn vốn ODA, NGO và các nguồn vốn khác để triển khai thực hiện các chương trình, dự án thuộc Kế hoạch;

d) Phối hợp các sở, ngành khác thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

### **3. Sở Tài chính**

Trên cơ sở dự toán kế hoạch của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối, bố trí nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, quyết định.

### **4. Văn phòng Ban chỉ đạo Ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng**

a) Nghiên cứu, đề xuất phát triển mô hình Văn phòng điều phối về biến đổi khí hậu của thành phố cho giai đoạn tới từ nguồn vốn sự nghiệp và nguồn tài trợ của quốc tế; chú trọng phát triển các nguồn lực sẵn có phục vụ cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, thông qua kêu gọi, tạo môi trường pháp lý thuận lợi hợp tác, tài trợ từ các nguồn quỹ trong nước cũng như quốc tế;

b) Tổ chức theo dõi, điều phối chung các chương trình, dự án liên quan về biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố;

c) Chủ trì tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố;

d) Phối hợp với các ngành xây dựng cơ chế, chính sách quản lý, điều hành, hướng dẫn thực hiện kế hoạch liên quan đến công tác ứng phó với biến đổi khí hậu;

đ) Phối hợp tổ chức vận động các nguồn vốn ODA, NGO để triển khai thực hiện các dự án biến đổi khí hậu;

e) Phối hợp các sở, ngành khác thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

### **5. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và UBND các quận, huyện**

a) Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ, Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Thành ủy Đà Nẵng và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ; căn cứ nội dung Kế hoạch của thành phố để chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động của cấp hoặc ngành mình, trong đó xác định những việc cần làm ngay, những việc lâu dài, phân công cán bộ phụ trách và chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các hoạt động của ngành, địa phương;

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo Kế hoạch. Cụ thể hóa các văn bản quy phạm, các chủ trương, chính sách về ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên và môi trường của Trung ương và của thành phố, cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch hàng năm;

c) Thực hiện kiểm tra, đôn đốc, tổng kết, rút kinh nghiệm, bổ sung các nội dung cần thiết đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao; bố trí cán bộ theo dõi hoạt động tại đơn vị mình;

d) Xây dựng kế hoạch, chương trình, chủ động xúc tiến, làm việc với các Bộ, ngành chủ quản để tranh thủ sự chỉ đạo, sự hỗ trợ các nguồn vốn từ Trung ương cho các dự án, chương trình cụ thể về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu;

đ) Xây dựng kế hoạch áp dụng các công nghệ tiên tiến có khả năng thích ứng cao với biến đổi khí hậu nhằm phát triển an toàn và bền vững của ngành;

e) Xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng cao nhận thức cho cộng đồng về biến đổi khí hậu thuộc lĩnh vực quản lý;

g) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương và các Hội, đoàn thể tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch này và các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Thành Ủy, Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

h) Phối hợp các sở, ngành khác thực hiện các nhiệm vụ liên quan;

i) Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6) và hàng năm (trước ngày 10 tháng 11), các Sở, Ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các quận huyện báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này về UBND thành phố (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND thành phố điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với thực tế và tham mưu UBND thành phố báo cáo kết quả và đề xuất biện pháp thực hiện cho Thành ủy theo dõi, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động.

## **6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng**

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND các quận, huyện triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

## **7. Các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và doanh nghiệp**

Khuyến khích các tổ chức chính trị- xã hội, xã hội- nghề nghiệp, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ động tham gia vào các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường. Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của các tổ chức và doanh nghiệp mình để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường.

**8.** Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các sở, ngành, địa phương chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Văn Hữu Chiến**

**Bảng phân công thực hiện 07 chương trình trọng tâm về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu,  
tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường giai đoạn 2014-2020**  
(Kèm theo Quyết định số 1349 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2014 của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Các chương trình trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
<b>I</b>	<b>Chương trình 1- Xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu</b>		
1	Truyền thông, nâng cao nhận thức và khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) đối với cộng đồng dân cư	UBND các quận huyện	Sở TNMT VP BCĐ UP BĐKH & NBD
2	Xây dựng bản đồ vùng nguy cơ ngập lụt do nước biển dâng, bản đồ rủi ro thiên tai theo các kịch bản BĐKH	Sở NNPTNT	
3	Rà soát, hoàn thiện phương án phòng chống bão, lũ, động đất, sóng thần, cứu hộ, cứu nạn, thực hiện quản lý tổng hợp dải ven biển dựa vào cộng đồng.	Sở NNPTNT	
4	Triển khai Kế hoạch ứng phó BĐKH và nước biển dâng đến năm 2020	Sở TNMT VP BCĐ UP BĐKH & NBD	Các sở, ngành, địa phương
5	Xã hội hoá đối với công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai	Sở NNPTNT	Các sở, ngành, địa phương
6	Quy hoạch xây dựng và nâng cấp hệ thống đê, kè và các khu vực cần thiết, thiết lập hệ thống cảnh báo sớm lũ lụt và thiên tai.	Sở NNPTNT	UBND các quận, huyện
7	Bảo vệ, duy trì và phát triển thảm thực vật ở khu vực đầu nguồn, khu vực núi cao, khu vực có tính phòng hộ vùng và cục bộ.	Sở NNPTNT	UBND các quận huyện
<b>II</b>	<b>Chương trình 2- Phòng, chống, hạn chế tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng</b>		
1	Quy hoạch hành lang thoát lũ 2 bờ sông	Sở NNPTNT	Các sở: GTVT, Xây dựng, TNMT
2	Xây dựng quy định các khu quy hoạch đô thị, khu dân cư có bố trí diện tích các hồ sinh thái, hồ điều hòa nhằm tích trữ nước mưa, giảm áp lực cho các hệ thống tiêu.	Sở Xây dựng	
2	Xây dựng các quy định và tiêu chí kiến trúc các tòa nhà xét đến hướng nắng, sự hấp thụ nhiệt, khả năng chịu đựng trong điều kiện gió bão mạnh, động đất, tăng diện tích cây xanh trong quy hoạch và kiến trúc đô thị.	Sở Xây dựng	
3	Kiểm tra, xét duyệt các công trình biển về cao trình tối thiểu theo chuẩn quốc gia được cập	Sở Xây dựng	

TT	Các chương trình trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	nhật đề phòng nước biển dâng		
4	Quy hoạch và rà soát quy hoạch tài nguyên nước trong điều kiện BĐKH đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội	Sở TNMT	VP BCĐ ỦP BĐKH & NBD
5	Kiểm soát xói mòn, xây dựng hồ chứa nước, chọn mô hình trồng trọt, ứng dụng công nghệ hiện đại và phương thức canh tác phù hợp với BĐKH.	Sở NNPTNT	
<b>III</b>	<b>Chương trình 3- Giảm phát thải và tăng cường hấp thụ khí nhà kính; bảo vệ, phát triển các hệ sinh thái tự nhiên</b>		
1	Xây dựng tiêu chí và tiến hành đánh giá, phân nhóm cộng đồng dân cư, các hệ sinh thái tự nhiên theo mức độ dễ bị tổn thương trước tác động của BĐKH	VP BCĐ ỦP BĐKH & NBD	
2	Xây dựng chương trình giảm nhẹ khí nhà kính phù hợp với điều kiện thành phố, Xây dựng kịch bản phát thải cơ sở đến năm 2020 cho các lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp, quản lý sử dụng đất và chất thải.	Sở TNMT	Các sở: GTVT, Xây dựng, Công Thương, VP BCĐ ỦP BĐKH & NBD
3	Quy hoạch tổng thể giao thông thành phố đến năm 2020, có chiến lược sử dụng phương tiện giảm thiểu phát thải khí nhà kính.	Sở GTVT	
4	Xây dựng và thực hiện các chương trình, giải pháp tiết kiệm điện năng, nguyên, nhiên, vật liệu sử dụng; giảm thiểu chất thải phát sinh trong công nghiệp.	Sở Công Thương	Sở KHCN
4	Triển khai các quy hoạch, phương án, công nghệ quản lý, xử lý chất thải và tái sử dụng nước thải.	Sở TNMT	
5	Xây dựng và thực hiện các Chương trình:		
5.1	Sử dụng năng lượng tạo ra từ bùn thải và rác;	Sở TNMT	
5.2	Khuyến khích xe máy điện bằng cách lắp đặt các nơi sạc điện và khu vực ưu tiên cho xe máy điện;	Sở GTVT	
5.3	Phát triển mạng lưới giao thông vận tải khách công cộng bằng xe buýt;	Sở GTVT	Viện Nghiên cứu phát triển KTXH
5.4	Sử dụng hệ thống quản lý năng lượng cho một tòa nhà hoặc cho khu vực kết hợp nhiều tòa nhà;	Sở Xây dựng	
5.5	Xây dựng cảnh quan và kiến trúc xây dựng phù hợp, thân thiện với môi trường.	Sở Xây dựng	
<b>IV</b>	<b>Chương trình 4- Tăng cường công tác quy hoạch, quản lý, điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế, thực trạng và xu hướng diễn biến của các nguồn tài nguyên, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên của thành phố</b>		
1	Đánh giá thực trạng khai thác và đề xuất giải pháp quản lý bền vững nguồn lợi sinh vật biển	Sở NNPTNT	Các sở, ngành

TT	Các chương trình trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	Đà Nẵng.		
2	Khảo sát, điều tra, thu thập thông tin về kinh tế-xã hội, tài nguyên, sinh vật cảnh và dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường trên vùng biển.	Sở TNMT	Viện NC PT KTXH Các sở, ngành
3	Xây dựng cơ chế phối hợp, đào tạo nguồn nhân lực và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý tổng hợp và thống nhất biển đảo	Sở TNMT	Viện Nghiên cứu phát triển KTXH Các sở, ngành
4	Xây dựng cơ chế phối hợp, đào tạo nguồn nhân lực và trang bị trang thiết bị phục vụ công tác quản lý tổng hợp và thống nhất biển đảo	Sở TNMT	Viện Nghiên cứu phát triển KTXH Các sở, ngành
5	Điều tra, nghiên cứu các điều kiện tự nhiên: địa hình, địa mạo, địa chất, khoáng sản, tài nguyên, năng lượng sạch, địa động lực biển và bờ biển phục vụ cho việc quản lý tổng hợp thống nhất biển và hải đảo	Sở TNMT	Các sở, ngành
6	Điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế của các loại khoáng sản trên toàn địa bàn thành phố, chú trọng đến tài nguyên, khoáng sản trên vùng biển.	Sở TNMT	Các sở, ngành
7	Kiểm tra, giám sát quá trình khai thác các mỏ khoáng sản có giấy phép, công tác hoàn thổ, phục hồi môi trường trong khai thác.	Sở TNMT	Các sở, ngành
8	Triển khai dự án "Đánh giá toàn diện nhằm hướng đến khả năng chống chịu với BĐKH đối với nguồn tài nguyên nước của thành phố".	Sở TNMT, VP BCĐ UP BĐKH & NBD	Các sở, ngành
9	Xây dựng kế hoạch phân vùng sử dụng và bảo vệ tài nguyên biển bền vững	Sở TNMT	Các sở, ngành
10	Đổi mới công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai. Thúc đẩy sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả; kết hợp bảo vệ diện tích, độ phì nhiêu của đất canh tác nông nghiệp; từng bước khắc phục tình trạng manh mún, nhỏ lẻ trong sử dụng đất. Đẩy mạnh khai thác quỹ đất chưa sử dụng, mở hướng đi mới trong khai thác quỹ đất trung du, miền núi cho mục đích phi nông nghiệp.	Sở TNMT	Các sở, ngành
11	Lập Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý hiệu quả và bền vững tài nguyên nước sông Vu Gia - Thu Bồn.	Sở TNMT	Các sở, ngành
V	<b>Chương trình 5- Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống</b>		
1	Nghiên cứu ứng dụng để sản sinh năng lượng thay thế đối với các thiết bị ở các khu nhà cao tầng, công sở, nhà hàng, khách sạn, các khu có diện tích sàn lớn; thí điểm xây dựng các khu, toà nhà xanh.	Sở Xây dựng	Sở KH&CN



TT	Các chương trình trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
2	Thúc đẩy chuyển đổi sử dụng nhiên liệu sạch, năng lượng thay thế và giảm thiểu lượng thải khí ô nhiễm.	Sở Công Thương	Sở KH&CN
3	Xây dựng và phát triển các dự án theo cơ chế phát triển sạch (CDM)	Các sở, ngành	VP BCĐ UP BĐKH & NBD, Viện Nghiên cứu phát triển KTXH
4	Nghiên cứu ứng dụng các vật liệu mới trong xây dựng thay thế các vật liệu truyền thống để giảm việc khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng trên sông	Sở Xây dựng	Viện Nghiên cứu phát triển KTXH
<b>VI</b>	<b>Chương trình 6- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án “Xây dựng Đà Nẵng - thành phố môi trường”</b>		
1	Kiểm soát ô nhiễm không khí từ các nguồn phát sinh, gồm: giao thông đường bộ, khí thải công nghiệp và khí thải từ các khu vực đô thị.	Sở TNMT	Các sở, ngành
2	Xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường không khí tự động.	Sở TNMT	Các sở, ngành
3	Phát triển du lịch sinh thái, xây dựng và phổ biến nhân rộng các mô hình làng sinh thái.	Sở VH TTDL	Các sở, ngành
4	Trồng cây xanh, đẩy mạnh xã hội hoá công tác chăm sóc và bảo vệ cây xanh.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành
5	Xây dựng mạng lưới quan trắc chất lượng nước tự động.	Sở TNMT	Các sở, ngành
6	Thực hiện cấp nước sạch trên địa bàn thành phố	Sở Xây dựng	Các sở, ngành
7	Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước thải sau các hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp.	BQL các KCN&CX	Các sở, ngành
8	Nâng cấp các trạm xử lý nước thải đô thị hiện có; ưu tiên tập trung xây dựng Trạm xử lý nước thải Sơn Trà, đảm bảo hoàn thành đưa vào vận hành trong năm 2014; xây dựng trạm xử lý nước thải đô thị tại Hoà Xuân, Liên Chiểu; xây dựng hạ tầng thoát nước thải tại các quận Sơn Trà, Liên Chiểu, Cẩm Lệ.	Sở TNMT	Các sở, ngành
9	Hoàn thiện và xây dựng hệ thống xử lý nước thải hoàn chỉnh tại các cơ sở y tế	Sở Y tế	Các sở, ngành
10	Thực hiện quản lý xử lý chất thải nguy hại và công nghiệp. Nâng cấp khu xử lý rác thải y tế tập trung tại Bãi rác Khánh Sơn.	Sở TNMT	Các sở, ngành
11	Xây dựng và đưa vào hoạt động Nhà máy tái chế, tái sử dụng chất thải rắn, hoàn thành năm 2014.	Sở TNMT	Các sở, ngành
12	Quản lý, sử dụng hợp lý thuốc bảo vệ thực vật	Sở NNPTNT	Các sở, ngành
13	Tăng cường vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường. Lồng ghép môi trường vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Đưa nội dung bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục thành phố.	Sở TNMT	Sở Thông tin và Truyền thông

<b>TT</b>	<b>Các chương trình trọng tâm</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
14	Phát triển các mô hình cụm dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp... theo mô hình cộng đồng sinh thái, làng sinh thái.	Sở TNMT	Các sở, ngành
15	Triển khai Chương trình quản lý ô nhiễm công nghiệp. Xây dựng và thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ theo hướng thân thiện với môi trường.	Sở TNMT	Các sở, ngành
16	Xã hội hoá về công tác bảo vệ môi trường, nhất là công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn.	Sở TNMT	Các sở, ngành
17	Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường. Phát triển nông nghiệp sạch và thân thiện môi trường.	Sở KH-CN	Viện Nghiên cứu phát triển KTXH Các sở, ngành
<b>VII</b>	<b>Chương trình 7- Bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học</b>		
1	Quản lý, bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học; phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên, ngăn ngừa và hạn chế tác động của các hiện tượng khí hậu cực đoan do BĐKH gây ra.	Sở NNPTNT	Các sở, ngành
2	Bảo vệ, phục hồi, tái sinh rừng tự nhiên, đẩy mạnh trồng rừng, nhất là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng; ngăn chặn triệt để tình trạng khai thác lâm sản trái phép.	Sở NNPTNT	Các sở, ngành
3	Bảo vệ hệ san hô, nguồn lợi thủy sản ven bờ và các hệ sinh thái biển khu vực bán đảo Sơn Trà, chân núi Hải Vân thuộc vịnh Đà Nẵng, kể cả núi Sơn Chà con.	Sở NNPTNT	Các sở, ngành
4	Xây dựng và ban hành các chính sách bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, các giống cây trồng, cây dược liệu, con vật nuôi có giá trị, loài quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng. Ngăn chặn sự xâm nhập, phát triển của sinh vật ngoại lai xâm hại.	Sở NNPTNT	Các sở, ngành